

Số: 1506 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-BTP ngày 24/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 60/TTr-STP ngày 14/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 (kèm theo danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 26/5/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Tòa án nhân dân các cấp; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Lê Minh Hiền (VIC);
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- CCHC (Đ128, VIC);
- Lưu: VT, M.A78/9.

**KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1506/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I.	Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 26/5/2016		
1.	T-CMU-287029-TT	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Quyết định số 2244/QĐ-BTP ngày 24/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp
2.	T-CMU-287030-TT	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	
3.	T-CMU-287031-TT	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	

	<p>Việt Nam</p>	<p>tra hồ sơ, lập phiếu chuyển Phòng PV27 Công an tỉnh; lập phiếu lý lịch tư pháp và trả kết quả. Thời gian giải quyết:</p> <p>++ Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh: thực hiện 02 ngày.</p> <p>++ Nếu đương sự cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài: thực hiện 04 ngày.</p> <p>+ Phòng PV27 Công an tỉnh xác minh thông tin lý lịch tư pháp và chuyển kết quả cho Sở Tư pháp. Thời gian giải quyết:</p> <p>++ Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh: thực hiện 04 ngày.</p> <p>++ Nếu đương sự cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài: thực hiện 09 ngày.</p>		<p>liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>- Trường hợp miễn phí:</p> <p>+ Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.</p> <p>+ Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi.</p> <p>+ Người khuyết tật</p>	<p>20/11/2014 của Quốc Hội (Luật căn cước công dân năm 2014);</p> <p>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ);</p> <p>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp);</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh,</p>	<p>của Bộ Tư pháp</p>
--	-----------------	---	--	---	---	-----------------------

			<p>theo quy định tại Luật người khuyết tật.</p> <p>+ Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>+ Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng);</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp (Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	
--	--	--	--	---	--

2	<p>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)</p>	<p>- Thời gian giải quyết: Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh, thực hiện 06 ngày; nếu đương sự cư trú ngoài tỉnh, ngoài nước, thực hiện 13 ngày.</p> <p>- Trách nhiệm giải quyết:</p> <p>+ Sở Tư pháp tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyên Phòng PV27 Công an tỉnh; lập phiếu lý lịch tư pháp và trả kết quả. Thời gian giải quyết:</p> <p>++ Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh: thực hiện 02 ngày.</p> <p>++ Nếu đương sự cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài: thực hiện 04 ngày.</p> <p>+ Phòng PV27 Công an tỉnh xác minh thông tin lý lịch tư pháp và chuyển kết quả cho Sở Tư pháp. Thời gian giải quyết:</p> <p>++ Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh: thực hiện 04 ngày.</p> <p>++ Nếu đương sự cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài: thực hiện 09 ngày.</p>	<p>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “B-BTP-260371-TT” của Bộ Tư pháp</p>
---	--	--	--	--------------	---	---

3	<p>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)</p>	<p>- Thời gian giải quyết: Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh, thực hiện 06 ngày; nếu đương sự cư trú ngoài tỉnh, ngoài nước, thực hiện 13 ngày.</p> <p>- Trách nhiệm giải quyết:</p> <p>+ Sở Tư pháp tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển Phòng PV27 Công an tỉnh; lập phiếu lý lịch tư pháp và trả kết quả. Thời gian giải quyết:</p> <p>++ Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh: thực hiện 02 ngày.</p> <p>++ Nếu đương sự cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài: thực hiện 04 ngày.</p> <p>+ Phòng PV27 Công an tỉnh xác minh thông tin lý lịch tư pháp và chuyển kết quả cho Sở Tư pháp. Thời gian giải quyết:</p> <p>++ Nếu đương sự chỉ cư trú trong tỉnh: thực hiện 04 ngày.</p> <p>++ Nếu đương sự cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài: thực hiện 09 ngày.</p>	<p>- Trung tâm Giải quyết THC tỉnh Cà Mau; - Trực tuyến.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của THC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “B-BTP-260373-TT” của Bộ Tư pháp</p>
---	--	--	--	--------------	--	--

Tổng số có 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh./